TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ung Thị Ngọc Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Xuân Thiều
2. Ông Phạm Xuân Đính

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyên Đ, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 4, ấp 2, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn V, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp 1, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyên Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyên Đ và ông Nguyễn V chung sống với nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Phước. Trước khi chung sống cả hai còn độc thân, việc chung sống là tự nguyện.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống tương đối hòa thuận. Từ năm 2020 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Ngoài ra theo bà Đ thì ông L không có trách nhiệm với gia đình, mọi việc chi phí trong gia đình bà Đ đều phải lo, ông L chỉ biết chi tiêu cho bản thân không đóng góp lo lắng cho vợ con, đến khi xảy ra tai nạn đau ốm

thì bà Đ phải lo hết. không những vậy ông L còn hay nghe lời người ngoài ghen tuông vô cớ về đánh đập hành hạ bà Đ. Vợ chồng ông bà hay cãi vã xô xát nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2022 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Bà Đ có cuộc sống riêng, bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L để bà yên tâm làm ăn sinh sống.

Về nuôi con chung: Vợ chồng ông bà có 01 con chung tên Nguyễn N, sinh năm 07/4/2010, hiện đang sống cùng bà Đ, bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lợi không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn V đã được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng ông L vắng mặt không lý *do nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông L được.*

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên quan điểm, không cung cấp tài liệu chứng cứ nào khác
- Bị đơn vắng mặt không có lý do
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành phát biểu ý kiến.

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015;

Về việc chấp hành theo quy đinh pháp luật của HĐXX: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 63 BLTTDS 2015;

Về việc chấp hành theo quy định của pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đã chấp hành đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật

+ Quan điểm về giải quyết vụ án:

Vụ án thuộc trường hợp kiểm sát viên phải tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21, Điều 97 BLTTDS

Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu xét thấy:

Bà Đ và ông L chung sống với nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống xét thấy ông bà thường xuyên mâu thuẫn, sống ly thân đã lâu và không còn quý trọng, quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau nữa làm cho đời sống vợ chồng lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng.

Căn cứ Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bà Nguyên Đ được ly hôn với ông Nguyễn V.

Về con chung: Bà Đ có nguyện vọng nuôi con chung, ông L không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà Đ. Yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà Đ cũng hoàn toàn

phù hợp với nguyện vọng của con chung Nguyễn N. Vì vậy, đề nghị HĐXX giao con chung tên Nguyễn N cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do bà Đ không yêu cầu nên không đề cập

Về án phí nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn bà Nguyên Đ, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn ông Nguyễn V có nơi cư trú tại ấp 1, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[3] Về thủ tục tố tung: Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn V mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyên Đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Bà Nguyên Đ và ông Nguyễn V tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C (nay thị xã C), tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

[4.2] Trong quá trình giải quyết vụ án bà Đ cho rằng quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Vợ chồng ông bà hay cãi vã xô xát nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2022 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh nay nấy sống. Điều này phù hợp với chứng cứ là biên bản xác minh ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành. Xét thấy, giữa bà Đ và ông L chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Đ cho bà Đ được ly hôn với ông L.

[4.3] Về con chung: Quá trình chung sống bà Đ và ông L có 01 con chung tên Nguyễn N, sinh năm 07/4/2010, bà Đ yêu cầu được nuôi và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, bà Đ có nguyện vọng nuôi con chung chưa thành niên, ông L không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà Đ. Mặt khác, cháu N có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà Đ, giao con chung Nguyễn N cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con do bà Đ không yêu cầu

[4.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:* Nguyên đơn bà Nguyên Đ phải chịu là 300.000đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83,84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Nguyên Đ được ly hôn với ông Nguyễn V

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn N, sinh năm 07/4/2010 cho bà Nguyên Đ trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

3. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Nguyên Đ phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012201 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND xã M
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ung Thị Ngọc Thanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Xuân Thiều **Nguyễn Việt Thành** **Ung Thị Ngọc Thanh**